

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HSST

Ngày: 24/08/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Ông: Vàng Hu Chờ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:** Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 08 năm 2022, tại nhà văn hóa bản Đầu Nậm X, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TL-ST-HS, ngày 21 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo.

**- Pờ Na Đ:** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/04/1982, tại huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Bản Sín Chải B, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Pờ Lò H (đã chết) và con bà Vàng Sơ M (đã chết); Chồng: Phùng A H, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị đồn biên phòng Pa Vệ S tạm giữ từ ngày 06/04/2022, đến ngày 15/04/2022 bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Pờ Na Đ:** Ông Lê Mạnh Hùng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai C - Có mặt.

**- Người phiên dịch cho bị cáo Pờ Na Đ:** Anh Vàng Ma Xá, sinh năm 1979 - Trú tại: Khu phố 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 06/04/2022, Pờ Na Đ trên đường đi bộ

từ lán nương về nhà ở bản Sín Chải B, xã Pa Vệ S thì gặp một người đàn ông lạ mặt dân tộc La Hủ, qua trao đổi, Đ đã mua được của người đàn ông này 03 (ba) gói thuốc phiện (trong đó: 02 gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và 01 (một) gói được gói bằng mảnh nilon của gói mỳ tôm) với giá 500.000 đồng mục đích là để sử dụng, sau đó Đ cất giấu vào trong túi vải màu đen có nhiều hoa văn và cho chiếc túi vải vào trong túi đựng áo mưa màu xanh đeo trên người rồi tiếp tục đi về nhà. Đến hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày khi Đ đi đến khe suối thuộc địa phận bản Sín Chải B, xã Pa Vệ S, thì gặp tổ công tác đồn Biên phòng Pa Vệ S, huyện Mường T đang làm nhiệm vụ yêu cầu Đ dừng lại để kiểm tra, Đ đã ném túi đựng áo mưa xuống đường và bỏ chạy khoảng được 05 mét thì bị tổ công tác khống chế đồng thời yêu cầu Đ nhặt túi lên để kiểm tra, trong quá trình kiểm tra phát hiện trong túi vải 03 (ba) gói thuốc phiện (trong đó: 02 gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và 01 (một) gói được gói bằng mảnh nilon của gói mỳ tôm), tại cơ quan điều tra Đ đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tổ công tác lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số 53/KLGD, ngày 07/04/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: Tổng khối lượng 03 gói vật chứng thu giữ của Pờ Na Đ là 42,78 gam.

Tại kết luận giám định số: 307/GĐ-KTHS ngày 08/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 03 (ba) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu từ mẫu 01, mẫu 02 đến mẫu 03) thu giữ của Pờ Na Đ gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-MT ngày 20 tháng 07 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, truy tố Pờ Na Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Pờ Na Đ về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Na Đ từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 29,67 gam thuốc phiện; 03 mảnh nilon (trong đó: 02 mảnh nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon của gói mỳ tôm); 01 túi đựng áo mưa màu xanh; 01 túi vải màu đen có nhiều hoa văn đã qua sử dụng là vật chứng còn lại thu giữ của Pờ Na Đ.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Do gia đình và bản thân bị cáo là hộ nghèo của xã Pa Vệ S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/04/2022 tại đường mòn thuộc bản Sín Chải B, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Pờ Na Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 42,78 gam thuốc phiện mục đích là để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác của đồn Biên phòng Pa Vệ S, huyện Mường T phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Pờ Na Đ luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số La Hủ, từ nhỏ không được đi học, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã Pa Vệ S là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Pờ Na Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, là người sử dụng chất ma túy nhiều năm. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp, từ nhỏ không được đi học, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy nhiều năm, gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Pa Vệ S là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 29,67 gam thuốc phiện; 03 mảnh nilon (trong đó: 02 mảnh nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon của vỏ gói mỳ tôm Kokomi); 01 túi đựng áo mưa màu xanh có 01 ngăn khóa kéo; 01 túi vải màu đen có hoa văn nhiều màu sắc, có dây đeo màu đen và có 02 ngăn khóa kéo đã qua sử dụng là vật chứng còn lại thu giữ của Pờ Na Đ.

[8]. Về án phí: Xét thấy, Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp, từ nhỏ không được đi học, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy nhiều năm, gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Pa Vệ S là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Pờ Na Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của

Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt đã bán thuốc phiện với giá 500.000 đồng cho bị cáo Pờ Na Đ. Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo: Pờ Na Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Pờ Na Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/04/2022.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Pờ Na Đ.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 29,67 gam thuốc phiện; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon của vỏ gói mỳ tôm Kokomi; 01 túi đựng áo mưa màu xanh có 01 ngăn khóa kéo; 01 túi vải màu đen có hoa văn nhiều màu sắc, có dây đeo màu đen và có 02 ngăn khóa kéo là vật chứng còn lại thu giữ của Pờ Na Đ.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ Na Đ.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tề;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

